

**UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21/2008/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 29 tháng 8 năm 2008.

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về một số chính sách dân số
và kế hoạch hoá gia đình áp dụng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh Dân số ngày 09/01/2003; Nghị định số 104/2003/ NĐ-CP ngày 16/9/2003 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Dân số;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2008/ NQ-HĐND ngày 21/7/2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn khoá XIV, kỳ họp thứ 12 về một số chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình áp dụng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Chỉ thị số 23/2008/CT-TTg ngày 04/8/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác dân số kế hoạch hoá gia đình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế về việc ban hành Quy định về một số chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình áp dụng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về một số chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình áp dụng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vy Văn Thành

**UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

VỀ MỘT SỐ CHÍNH SÁCH DÂN SỐ VÀ KẾ HOẠCH HOÁ GIA ĐÌNH ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LẠNG SƠN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/2008/QĐ-UBND ngày 29/8/2008
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định về chế độ khuyến khích, khen thưởng và xử lý vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình (viết tắt là KHHGD); trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan, cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trong việc thực hiện chính sách dân số -KHHGD trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng đối với các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân và mọi công dân cư trú trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, cá nhân).

Điều 2. Mục tiêu của chính sách dân số - KHHGD

Thực hiện chính sách dân số - KHHGD nhằm duy trì vững chắc xu thế giảm sinh, tiến tới ổn định quy mô dân số, nâng cao chất lượng dân số, góp phần thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Trách nhiệm của công dân Việt Nam cư trú trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

1. Thực hiện mục tiêu chính sách dân số trên cơ sở chuẩn mực gia đình ít con (có một hoặc hai con) no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc và phát triển bền vững.

2. Thực hiện các quy định của pháp luật về dân số; quy chế, điều lệ của cơ quan, tổ chức; quy ước, hương ước của cộng đồng.

Điều 4. Những người trong độ tuổi sinh đẻ phải thực hiện các quy định sau đây

1. Mỗi cặp vợ chồng có trách nhiệm thực hiện quy mô gia đình ít con (có một hoặc hai con).

2. Những cặp vợ chồng tái hôn mà một trong hai người hoặc cả hai người đã có con riêng chỉ được sinh một con chung. Nếu tái hôn với vợ hoặc chồng cũ mà trước đó đã có hai con thì không được sinh thêm con.

3. Những cặp vợ chồng mà bản thân vợ hoặc chồng hoặc cả hai người mắc bệnh tâm thần, mắc bệnh di truyền ảnh hưởng đến nòi giống và không đảm bảo sức khỏe cho con sau khi sinh ra, bị nhiễm chất độc hoá học, bị nhiễm HIV/AIDS... khả năng sinh con để lại hậu quả xấu, nếu có nhu cầu sinh con phải được kiểm tra và tư vấn của ngành Y tế để có sự chỉ dẫn thích hợp.

4. Người phụ nữ muốn thực hiện quyền làm mẹ được sinh một con trừ trường hợp trong lần sinh đầu mà sinh đôi trở lên, hoặc trong lần sinh đầu đưa con bị bệnh hiểm nghèo, dị tật mất khả năng lao động thì được sinh thêm một con.

Điều 5. Những trường hợp dưới đây được coi là không vi phạm và không áp dụng hình thức xử lý vi phạm theo quy định này

1. Cặp vợ chồng sinh con thứ 3 nếu:

- Có hai con đều bị tàn tật do tai nạn không có khả năng lao động, không phát triển bình thường, có xác nhận của bệnh viện cấp huyện trở lên.

- Trường hợp cả hai con đều bị dị tật sau khi sinh, không có khả năng lao động, không phát triển bình thường, có xác nhận của bệnh viện cấp tỉnh trở lên về việc sinh con không bị bệnh di truyền.

- Trường hợp một hoặc hai con bị chết do rủi ro thì được sinh thêm.

2. Cặp vợ chồng sinh con lần thứ nhất mà sinh ba trở lên.

3. Cặp vợ chồng đã có một con, lần thứ hai sinh đôi trở lên.

Điều 6. Tuyên truyền, vận động tuổi sinh con của phụ nữ

Tuyên truyền, vận động phụ nữ từ 22 tuổi trở lên mới sinh con và khoảng cách lần sinh con thứ hai cách con thứ nhất từ 3 năm đến 5 năm để đảm bảo sức khỏe cho người mẹ và trẻ em.

Điều 7. Chế độ chính sách khuyến khích thực hiện KHHGD

Những người có nhu cầu thực hiện các biện pháp tránh thai đều được các cơ sở y tế tạo điều kiện thuận lợi và được hưởng các chế độ ưu tiên như sau:

1. Người sử dụng biện pháp đặt dụng cụ tử cung (đặt vòng) được khám phụ khoa, cấp dụng cụ tử cung và một số loại thuốc theo quy định của Bộ Y tế.

2. Người sử dụng biện pháp tránh thai triệt sản, được phẫu thuật miễn phí, được cấp một số loại thuốc, được hưởng một khoản tiền bồi dưỡng và một thẻ bảo hiểm chăm sóc sức khỏe theo quy định hiện hành.

3. Người sử dụng thuốc uống tránh thai, bao cao su, thuốc tiêm, thuốc cấy tránh thai được hướng dẫn và tiếp nhận các phương tiện tránh thai đó qua hệ thống cộng tác viên dân số - KHHGD và nhân viên Y tế cơ sở.

4. Người đang thực hiện các biện pháp tránh thai lâm sàng (Đình sản, đặt dụng cụ tử cung, tiêm thuốc, cấy thuốc) nếu có thai thì được hưởng dịch vụ nạo phá thai, hút điều hoà kinh nguyệt theo quy định của Bộ Y tế.

Chương III

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 8. Khen thưởng

1. Đối với tập thể.

a) UBND tỉnh khen: Đối với các xã, phường, thị trấn, cơ quan, tổ chức trong 3 năm liên tục không có người sinh con thứ 3 trở lên; thôn, bản, khối phố trong 5 năm liên tục không có người sinh con thứ 3 trở lên.

b) UBND huyện, thành phố khen: Đối với các xã, phường, thị trấn, cơ quan, tổ chức trong 2 năm không có người sinh con thứ 3 trở lên; thôn, bản, khối phố trong 3 năm liên tục không có người sinh con thứ 3 trở lên.

2. Đối với cá nhân.

a) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; cán bộ, chiến sỹ, công nhân viên lực lượng vũ trang (sau đây gọi chung là cán bộ, công chức, viên chức), thực hiện tốt công tác dân số - KHHGD được coi là một trong những tiêu chuẩn làm căn cứ để xét thi đua- khen thưởng.

b) UBND tỉnh khen: Cán bộ làm công tác dân số xã, phường, thôn, bản có thành tích xuất sắc trong việc vận động thực hiện công tác dân số - KHHGD trong 5 năm liên tục xã không có người sinh con thứ 3 trở lên.

c) UBND huyện, thành phố khen: Cán bộ làm công tác dân số xã, phường, thôn, bản, khối, phố có thành tích xuất sắc trong việc vận động thực hiện công tác dân số- KHHGD từ 3 năm đến dưới 5 năm liên tục xã không có người sinh con thứ 3 trở lên.

Điều 9. Xử lý vi phạm

Người vi phạm các quy định về chính sách dân số - KHHGD đều phải xem xét xử lý:

1. Cán bộ, công chức, viên chức sinh con thứ 3 trở lên thì bị xử lý như sau:

a) Kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo nếu vi phạm lần đầu đối với cán bộ công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo. Nếu tái phạm thì xử lý hình thức kỷ luật với mức cao hơn.

b) Kỷ luật bằng hình thức cách chức, bãi nhiệm nếu vi phạm lần đầu đối với cán bộ công chức giữ chức vụ lãnh đạo (cách chức đối với người do bổ nhiệm, bãi nhiệm đối với người do bầu cử). Nếu tái phạm thì xử lý hình thức kỷ luật với mức cao hơn.

c) Vợ và chồng là cán bộ, công chức, viên chức đều xử lý theo quy định tại khoản 1 điều này đối với cả vợ và chồng.

2. Cán bộ, công chức, viên chức là đảng viên ngoài các hình thức kỷ luật như khoản 1 điều này còn bị xử lý kỷ luật theo quy định của Đảng.

3. Cán bộ, công chức, viên chức đã bị xử lý kỷ luật bằng hình thức quy định tại điểm a, b khoản 1 điều này thì bị kéo dài thời gian nâng bậc lương thêm một năm; không giới thiệu đề cử vào các cơ quan dân cử và các tổ chức chính trị - xã hội, không bổ nhiệm vào các chức vụ lãnh đạo các cơ quan nhà nước, lãnh đạo các đơn vị sự nghiệp nhà nước trong thời hạn 5 năm kể từ khi có quyết định kỷ luật.

4. Đảng viên sinh con thứ 3 trở lên thì bị xử lý kỷ luật theo quy định của Đảng.

5. Các đối tượng khác nếu vi phạm đều phải xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành và các quy định của Quyết định này. Các thành viên của Mặt trận Tổ quốc, tổ chức xã hội sinh con thứ 3 trở lên còn bị xử lý theo quy định của quy chế, quy định của đoàn thể, tổ chức đó. Người dân sinh con thứ 3 trở lên thì bị xử lý theo quy định của hương ước, quy ước của làng, bản, thôn, xóm, cụm dân cư nơi cư trú.

6. Những gia đình trong năm có người sinh con thứ ba trở lên sẽ không xét công nhận gia đình văn hoá trong 5 năm liên tục.

7. Chính quyền xã, phường, thị trấn và cơ quan, tổ chức hằng năm nêu đề tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên tăng so với năm trước thì không được công nhận đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đơn vị văn hoá.

8. Những trường hợp vi phạm chính sách dân số, kế hoạch hoá gia đình trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì xử lý vi phạm theo các văn bản quy phạm pháp luật như: Pháp lệnh Dân số; Nghị định 104/NĐ-CP ngày 16/9/2003 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Dân số; Nghị định 114/NĐ-CP ngày 03/10/2006 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dân số và trẻ em và các văn bản có liên quan.

Điều 10. Các hành vi vi phạm khác

Các hành vi cản trở, cưỡng bức việc thực hiện kế hoạch hoá gia đình; hành vi lựa chọn giới tính thai nhi; sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu và cung cấp phương tiện tránh thai không đúng tiêu chuẩn, chất lượng; hành vi tuyên truyền, phổ biến thông tin về dân số trái với đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước thì xử lý theo pháp luật hiện hành.

Điều 11. Nguồn kinh phí đầu tư cho chương trình dân số

1. Hằng năm Sở Y tế chủ trì phối hợp với Sở Tài chính và các ngành có liên quan xây dựng kế hoạch cụ thể trình duyệt ngân sách hỗ trợ công tác tuyên truyền, chỉ đạo, khen thưởng về dân số - KHHGD.

2. Ngoài nguồn bố trí từ ngân sách tỉnh, các huyện thành phố căn cứ vào nhu cầu thực tế để xem xét bổ sung kinh phí hằng năm cho công tác dân số - KHHGD của địa phương theo quy định của luật ngân sách Nhà nước.

3. Nguồn kinh phí thực hiện chính sách dân số-KHHGD do Trung ương cấp.

4. Huy động các nguồn lực khác.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong công tác dân số - KHHGD

Cơ quan, tổ chức trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn của mình có trách nhiệm:

1. Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về dân số.

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế, điều lệ của cơ quan, tổ chức phù hợp với quy định của pháp luật về dân số - KHHGD.

b) Tạo điều kiện để các thành viên của cơ quan, tổ chức thực hiện quy chế, điều lệ, các hương ước, quy ước của cộng đồng về dân số - KHHGD. Tạo điều kiện giúp đỡ cá nhân thực hiện mục tiêu chính sách dân số phù hợp với lứa tuổi, tình trạng sức khỏe, điều kiện học tập, lao động công tác, thu nhập, nuôi dạy con phù hợp với chương trình kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và nhà nước. Mọi người có trách nhiệm thực hiện và vận động con, cháu, anh em, bạn bè đồng nghiệp và những người khác trong cộng đồng thực hiện KHHGD.

c) Thực hiện xã hội hoá về công tác dân số, tăng cường các hoạt động về thông tin, tuyên truyền - giáo dục về lĩnh vực dân số và phát triển, đảm bảo cho mọi người dân được cung cấp đầy đủ các thông tin về dân số - KHHGD.

d) Cung cấp dịch vụ dân số đa dạng, chất lượng, thuận tiện và an toàn đến tận người dân.

đ) Lồng ghép các nội dung dân số - KHHGD vào trong quy hoạch, kế hoạch và chương trình phát triển kinh tế xã hội.

2. Xây dựng chỉ tiêu về công tác dân số - KHHGD bao gồm: Chỉ tiêu giảm sinh, chỉ tiêu giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên và chỉ tiêu người chấp nhận các biện pháp tránh thai vào kế hoạch kinh tế xã hội hằng năm, đây là những chỉ tiêu quan trọng để xem xét công nhận hoàn thành kế hoạch kinh tế - xã hội của các địa phương, cơ quan, tổ chức.

3. Định kỳ 6 tháng, 1 năm báo cáo kết quả thực hiện các mục tiêu về dân số - KHHGD để kịp thời chỉ đạo; xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức vi phạm chính sách dân số - KHHGD.

Điều 13. Trách nhiệm của các cấp, các ngành

1. Sở Y tế chủ trì phối hợp với các ngành, các cấp liên quan có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Quyết định này, tham mưu cho UBND tỉnh trong việc xây dựng và giao chỉ tiêu kế hoạch về công tác dân số - KHHGD; tổ chức các hoạt động giám sát, đánh giá và công bố kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch hàng năm; quản lý có hiệu quả các nguồn kinh phí, phương tiện các chương trình dự án về dân số - KHHGD; tuyên truyền cung cấp kiến thức về dân số - KHHGD cho mọi người dân; Phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng, đẩy mạnh các hoạt động về truyền thông, giáo dục xây dựng điển hình, tổng kết có hiệu quả công tác dân số - KHHGD.

Bổ trí đủ cán bộ chuyên môn và đảm bảo cung ứng đầy đủ kịp thời các phương tiện, thuốc, vật tư trang thiết bị, hướng dẫn và cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản - KHHGD đảm bảo thuận tiện, an toàn, chất lượng và hiệu quả.

2. Sở Nội vụ phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan có liên quan hướng dẫn bổ sung các chỉ tiêu thực hiện chính sách dân số - KHHGD thành một tiêu chuẩn để đánh giá cán bộ, công chức, xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đối với tập thể và cá nhân; phối hợp kiểm tra và thẩm định kết quả thực hiện hàng năm để khen thưởng những xã, phường, thị trấn, huyện, thành phố thực hiện tốt chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình.

3. Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch, Đài Phát thanh -Truyền hình, Báo Lạng Sơn:

- Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch phối hợp với Sở Y tế đưa mục tiêu chính sách dân số - KHHGD là một tiêu chí bắt buộc trong tiêu chuẩn gia đình, thôn, bản, khối, phố và các cơ quan, đơn vị văn hoá; hướng dẫn đưa nội dung chính sách dân số - KHHGD vào hương ước, quy ước của cộng đồng.

- Đài Phát thanh -Truyền hình, Báo Lạng Sơn tổ chức thực hiện tuyên truyền kịp thời những chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, biểu dương gương người tốt, việc tốt trong thực hiện công tác dân số - KHHGD.

4. Chủ tịch UBND các cấp, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ chức năng nhiệm vụ và điều kiện thực tế của địa phương, cơ quan, tổ chức cần có các quy định cụ thể để thực hiện tốt công tác dân số - KHHGD, thực hiện khen thưởng nhằm khuyến khích những tập thể và cá nhân thực hiện tốt công tác dân số - KHHGD và xem xét xử lý nghiêm những cá nhân, tập thể vi phạm.

5. Đề nghị Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Lạng Sơn và các tổ chức thành viên đẩy mạnh tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện chính sách dân số - KHHGD; gắn việc xây dựng thực hiện quy chế hương ước của cộng đồng nhằm thực hiện tốt chính sách dân số - KHHGD với cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư".

Điều 14. Các quy định khác

Các nội dung không quy định tại bản Quy định này được thực hiện theo các quy định của Pháp lệnh Dân số năm 2003, Nghị định 104/2003/ NĐ-CP ngày 16/9/2003 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Dân số và các văn bản có liên quan./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vy Văn Thành